

K, ngày 18 tháng 11 năm 2024

Số:473/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 369/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị D, sinh năm: 2005; địa chỉ: Thôn Tè, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Phạm Quang H, sinh năm: 1998; địa chỉ: X, xã X, huyện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo D xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tạ Thị D và anh Phạm Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị D và anh H cùng xác định vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị D và anh H không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị D tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0065596 ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội. Chị D được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã X, huyện K
(GCNKH số 24/2024);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương